

Số: /TTr-BYT

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

**TỜ TRÌNH**

**Về việc ban hành Nghị định quy định về đào tạo chuyên sâu đặc thù  
trong lĩnh vực sức khỏe**

Kính gửi: Chính phủ

Ngày 13/12/2018, Văn phòng Chính phủ có Công văn số 12104/VPCP-KGVX giao Bộ Y tế chủ trì xây dựng Nghị định đào tạo chuyên khoa đặc thù trong khối ngành sức khỏe. Thực hiện Chương trình công tác của Chính phủ, Bộ Y tế kính trình Chính phủ dự thảo Nghị định này như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH**

**1. Cơ sở pháp lý xây dựng Nghị định**

a) Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Hội nghị trung ương 8 Khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế cũng đã nhấn mạnh quan điểm “*đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo là đổi mới những vấn đề lớn, cốt lõi, cấp thiết, từ quan điểm, tư tưởng chỉ đạo đến mục tiêu, nội dung, phương pháp, cơ chế, chính sách, điều kiện bảo đảm thực hiện*”; “*đổi mới ở tất cả các bậc học, ngành học*”; “*chuẩn hóa, hiện đại hóa giáo dục và đào tạo*” và đề ra mục tiêu, giải pháp “*Đổi mới chương trình nhằm phát triển năng lực và phẩm chất người học, hài hòa đức, trí, thể, mỹ; dạy người, dạy chữ và dạy nghề. Đổi mới nội dung giáo dục theo hướng tinh giản, hiện đại, thiết thực, phù hợp với lứa tuổi, trình độ và ngành nghề; tăng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn... Chú trọng phát triển năng lực sáng tạo, kỹ năng thực hành, đạo đức nghề nghiệp và hiểu biết xã hội, từng bước tiếp cận trình độ khoa học và công nghệ tiên tiến của thế giới.*”

b) Ngày 19 tháng 11 năm 2018, Quốc hội đã thông qua Luật số 34/2018/QH14 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học (sau đây viết tắt là Luật số 34/2018/QH14), có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2019, trong đó có giao Chính phủ quy định chi tiết về trình độ đào tạo, văn bằng, chứng chỉ đào tạo đối với một số ngành đào tạo chuyên sâu đặc thù, cụ thể:

Tại Khoản 3 Điều 1 Luật số 34/2018/QH14 sửa đổi, bổ sung Điều 6 của Luật giáo dục đại học về trình độ và hình thức đào tạo của giáo dục đại học trong đó quy định “*Chính phủ quy định trình độ đào tạo đối với một số ngành đào tạo chuyên sâu đặc thù.*” và Khoản 23 Điều 1 sửa đổi, bổ sung Điều 38 của Luật giáo dục đại học về văn bằng giáo dục đại học: “*Chính phủ ban hành hệ thống văn bằng giáo dục đại học và quy định văn bằng, chứng chỉ đối với một số ngành đào tạo chuyên sâu đặc thù.*”

c) Ngày 09 tháng 01 năm 2023, Quốc hội đã thông qua Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2024, trong đó tại điểm c Khoản 2 Điều 4 có quy định: Tăng cường phát triển nguồn nhân lực y tế, đặc biệt là nguồn nhân lực thuộc các lĩnh vực truyền nhiễm, tâm thần, giải phẫu bệnh, pháp y, pháp y tâm thần, hồi sức cấp cứu và chuyên ngành, lĩnh vực khác cần ưu tiên để đáp ứng nhu cầu, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ theo quy định của Chính phủ. Tại Khoản 5 Điều 33 có giao Chính phủ quy định chi tiết các điều kiện để được điều chỉnh giấy phép hành nghề, trong đó có quy định về văn bằng chuyên môn, chương trình đào tạo để được điều chỉnh phạm vi hành nghề.

Từ những cơ sở trên, việc xây dựng Nghị định quy định về đào tạo chuyên sâu trong giáo dục đại học lĩnh vực sức khỏe là có cơ sở pháp lý theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước, đổi mới đào tạo nhân lực y tế theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Hội nghị trung ương 8 Khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

## **2. Thực trạng về đào tạo chuyên khoa đặc thù trong lĩnh vực sức khỏe**

*2.1. Thực trạng về cơ sở đào tạo chuyên sâu trong giáo dục đại học lĩnh vực sức khỏe*

Để triển khai đào tạo chuyên khoa cấp I, chuyên khoa cấp II và bác sĩ nội trú, Bộ Y tế đã xây dựng các hướng dẫn, quy chế đào tạo trong đó đã qui định về các điều kiện để bảo đảm chất lượng đào tạo như đối tượng, điều kiện dự thi, môn thi, hình thức thi tuyển, điều kiện trúng tuyển, chương trình đào tạo, đánh giá các môn học, thi tốt nghiệp...

Hiện nay, trên toàn quốc có 26 cơ sở đào tạo chuyên khoa bao gồm cả trường công lập và ngoài công lập, nằm trên địa bàn cả 3 miền của đất nước và 71 cơ sở đào tạo trình độ đại học khối ngành sức khỏe thuộc nhiều cơ quan chủ quản khác nhau như trực thuộc Bộ Y tế, trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, trực thuộc Bộ Quốc phòng hoặc trực thuộc Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố. Các ngành đào tạo chuyên khoa rất đa dạng bao gồm: bác sĩ y khoa, bác sĩ răng hàm mặt, bác sĩ y học cổ truyền, bác sĩ y

học dự phòng, điều dưỡng, hộ sinh, dược sĩ, kỹ thuật y, y tế công cộng, quản lý bệnh viện, tổ chức quản lý y tế... Quy mô tuyển sinh chuyên khoa và nội trú năm 2023 là hơn 7.500 người.

Những năm qua, số lượng cơ sở đào tạo lĩnh vực sức khỏe gia tăng và qui mô tuyển sinh của các cơ sở đào tạo cũng gia tăng, số lượng sinh viên, học viên cần thực hành nghề nghiệp tăng, số lượng bác sĩ mong muốn được đào tạo chuyên khoa, chuyên khoa định hướng tăng, dẫn tới nhu cầu được đào tạo thực hành các chuyên khoa rất lớn.

Hiện nay cả nước có khoảng 13.700 cơ sở khám bệnh, chữa bệnh từ trung ương đến địa phương và y tế các ngành tương ứng với khoảng 286.000 giường bệnh. Trong đó, có khoảng 210.000 giường bệnh tương ứng với khoảng hơn 70% cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có thể tham gia vào việc thực hành đào tạo nhân lực y tế. Tuy nhiên các cơ sở đào tạo chỉ có thể tổ chức đào tạo ở các bệnh viện đủ điều kiện chuyên môn và có hợp đồng đào tạo, và có khoảng cách địa lý phù hợp. Do vậy, trên thực tế các cơ sở đào tạo khối ngành sức khỏe chủ yếu lựa chọn cơ sở thực hành là các bệnh viện đa khoa tuyến tỉnh, trung ương, các bệnh viện chuyên khoa sâu, tuyến cuối, dẫn tới tình trạng có nhiều sinh viên, học viên đến thực hành ở một số bệnh viện trong khi một số bệnh viện khác thì số lượng sinh viên, học viên rất ít.

## *2.2. Thực trạng về chương trình, kế hoạch và việc tổ chức đào tạo chuyên sâu trong giáo dục đại học lĩnh vực sức khỏe*

Đào tạo chuyên khoa đặc thù trong lĩnh vực sức khỏe được tổ chức thực hiện tại các cơ sở đào tạo nhân lực y tế bậc đại học từ năm 1974 theo mô hình đào tạo bác sĩ chuyên khoa của Pháp. Đây là chương trình đào tạo sau đại học, với mục tiêu trang bị từng bước cho bác sĩ các năng lực thực hành nghề nghiệp chuyên sâu. Các chương trình đào tạo chuyên khoa I và chuyên khoa II được các trường xây dựng theo quy định của Bộ Y tế tối thiểu 100 đơn vị học trình với hơn 50% thời gian dành cho thực hành ở các bệnh viện, viện nghiên cứu, phòng thí nghiệm của trường được Bộ Y tế thẩm định. Chương trình đào tạo chi tiết của mỗi chuyên ngành do các cơ sở đào tạo xây dựng, thông qua Hội đồng Khoa học Đào tạo của trường và trình Bộ Y tế phê duyệt. Chương trình đào tạo bác sĩ nội trú bệnh viện gồm 150 đơn vị học trình với phần thực hành tại bệnh viện không ít hơn 50%. Bộ Y tế đã xây dựng các quy định về tổ chức chương trình đào tạo chuyên khoa cấp I, chuyên khoa cấp II, bác sĩ nội trú. Tuy nhiên cơ chế quản lý các chương trình này đã cũ, thiếu nhiều nội dung quan trọng và chưa phù hợp hoàn toàn với các thay đổi về quản lý giáo dục và đào tạo nhân lực y tế, chưa tiếp cận với xu hướng thế giới trong hơn hai thập kỷ qua.

Bên cạnh các chương trình đào tạo chuyên khoa cấp I, chuyên khoa cấp II và bác sĩ nội trú, các cơ sở đào tạo nhân lực y tế còn tổ chức các khóa đào tạo chuyên khoa sơ bộ có thời gian từ 6 tháng đến 01 năm và cấp chứng chỉ cho các bác sĩ bắt đầu đi sâu vào một chuyên khoa cụ thể hoặc để phát triển năng lực nghề nghiệp chuyên sâu ở một mức độ nhất định để công tác tại các cơ sở y tế không đòi hỏi chuyên khoa chuyên sâu. Hiện nay, các khóa học này là tự phát do các trường, các bệnh viện tự tổ chức, chưa có hệ thống văn bản quản lý chính thức.

Trong chương trình đào tạo y khoa bậc đại học (bác sĩ), sau khi hoàn thành các học phần về khoa học cơ bản, cơ sở, các sinh viên y khoa sẽ được trang bị kiến thức, kỹ năng lâm sàng trong các chuyên khoa chính của ngành y là Nội, Ngoại, Sản, Nhi và một số chuyên khoa lẻ. Sinh viên phải được học các chuyên khoa này tại bệnh viện bao gồm cả lý thuyết cho từng ca lâm sàng và tham gia khám, chẩn đoán và điều trị cho bệnh nhân dưới sự giám sát của các bác sĩ bệnh viện hoặc giảng viên lâm sàng.

Với các đặc thù về đào tạo chuyên khoa như trên, các cơ sở đào tạo bắt buộc phải có cơ sở thực hành là bệnh viện, viện có giường bệnh đối với các ngành học có tham gia khám bệnh, chữa bệnh và các viện, cơ sở sản xuất/nghiên cứu/y tế dự phòng đối với các ngành học khác.

Về cơ chế tài chính, người học các chương trình bác sĩ nội trú, chuyên khoa phải đóng học phí theo qui định. Với đặc thù đào tạo trong thực hành, các học viên bác sĩ nội trú, học viên chuyên khoa tham gia làm việc, cung cấp dịch vụ y tế ở bệnh viện có sự hướng dẫn, giám sát. Ở các nước trên thế giới, các học viên bác sĩ nội trú và chuyên khoa có vị trí làm việc ở bệnh viện tương ứng với trình độ của họ và được bệnh viện trả lương trong suốt thời gian học. Nhưng ở Việt Nam hiện nay các bệnh viện thực hành chưa có vị trí công việc cho người học chương trình nội trú và chuyên khoa, vì vậy người học không được bệnh viện trả lương và đồng thời việc tham gia của người học vào cung cấp dịch vụ y tế cũng chưa được chính thức hóa, ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo nội trú và chuyên khoa.

### *2.3. Thực trạng công tác đào tạo chuyên sâu để cấp chứng chỉ xác định phạm vi hoạt động chuyên môn của người hành nghề*

Trong các chương trình đào tạo đại học, bác sĩ, điều dưỡng và các loại hình nhân lực y tế khác được đào tạo các kiến thức y khoa, điều dưỡng...cơ bản. Trong quá trình đi hành nghề, họ sẽ phải tiếp tục học tập liên tục trong các khóa học ngắn hạn từ vài ngày đến vài tháng hoặc một năm. Mục tiêu của các khóa học này là cung cấp cho người học các kiến thức, kỹ năng mới trong nghề nghiệp, giúp họ tiếp tục phát triển năng lực liên tục. Ví dụ một bác sĩ y khoa sau khi ra trường có thể tiếp tục học các kiến thức, kỹ năng về một bệnh, một phương pháp điều trị bệnh mới, một chuyên

khoa...mà họ chưa được đào tạo hoặc đào tạo chưa đủ sâu trong trường. Các khóa học như vậy, giúp cho các bác sĩ, điều dưỡng...từng bước phát triển nghề nghiệp của bản thân, đáp ứng ở mức độ cao hơn trong cung cấp dịch vụ y tế.

Sau khi Luật Khám bệnh, chữa bệnh được ban hành, đòi hỏi những người làm công tác khám bệnh, chữa bệnh phải có giấy phép hành nghề, trong đó ghi rõ phạm vi hành nghề của họ căn cứ trên các chương trình đào tạo họ đã tham gia. Để có thể mở rộng phạm vi hành nghề, cán bộ y tế phải tham gia các khóa học nói trên và được cấp chứng chỉ công nhận đã đạt thêm các kiến thức, kỹ năng mà họ mong muốn được làm. Chứng chỉ này là căn cứ để cơ quan có thẩm quyền xem xét và cho phép cán bộ y tế được điều chỉnh phạm vi hành nghề theo kiến thức, kỹ năng họ mới được học.

Các khóa học như vậy, hiện nay, do các trường tham gia đào tạo nhân lực y tế và các cơ sở y tế cung cấp và cấp chứng chỉ. Tuy nhiên, việc tổ chức các khóa học này đang thực hiện theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP và Thông tư số 32/2023/TT-BYT quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh; Thông tư số 22/2013/TT-BYT và Thông tư số 26/2020/TT-BYT về việc hướng dẫn đào tạo liên tục cho cán bộ y tế. Đào tạo liên tục và cập nhật kiến thức y khoa liên tục trong khám bệnh, chữa bệnh là các hoạt động giúp cho cán bộ y tế cập nhật hoặc duy trì các kiến thức, kỹ năng của họ. Hình thức đào tạo liên tục có thể là các khóa học một vài ngày, tham gia các hội thảo khoa học, viết bài báo khoa học, tham gia giảng dạy, hướng dẫn sinh viên, học viên... Do vậy, các qui định về quản lý các hoạt động đào tạo liên tục không phù hợp để quản lý các khóa học mở rộng phạm vi hành nghề. Ví dụ, các khóa học liên quan đến cấp giấy phép hành nghề hiện nay chưa được quản lý về đối tượng đầu vào của khóa học, dẫn tới một số cán bộ y tế được đào tạo ở đại học một ngành, nhưng sau đó lại đi học để xin mở rộng phạm vi hành nghề ở một năng lực không phù hợp với ngành được đào tạo. Bên cạnh đó, cũng chưa có qui định cụ thể về điều kiện giảng viên, chương trình đào tạo.

Vì vậy, cần thiết phải có các qui định cụ thể về quản lý, đảm bảo chất lượng cho các chương trình đào tạo nhằm điều chỉnh phạm vi hành nghề, góp phần đảm bảo chất lượng các dịch vụ y tế.

### **3. Thực trạng quy định pháp luật hiện hành liên quan đến đào tạo chuyên sâu trong giáo dục đại học lĩnh vực sức khỏe**

Đào tạo chuyên khoa ở Việt Nam bắt đầu từ năm 1974, khởi đầu do các trường đại học y đào tạo và bác sĩ chuyên khoa II được đào tạo trước bác sĩ chuyên khoa I (có trình độ thấp hơn). Song song với ngành y, ngành dược cũng được đào tạo chuyên khoa. Thời gian gần đây các ngành khác như y tế công cộng, y học dự phòng, kỹ thuật y học và điều dưỡng cũng được đào tạo chuyên khoa.

Tuy được đào tạo từ năm 1974 nhưng phải đến năm những năm 1990 quy chế quản lý đào tạo chuyên khoa mới được ban hành như “Quy chế đào tạo chuyên khoa cấp 1 sau đại học” ban hành kèm theo quyết định 206/QĐ-BYT ngày 02/3/1994, “Quy chế đào tạo chuyên khoa cấp 2 sau đại học” ban hành kèm theo Quyết định 207/QĐ-BYT và ngày 02/3/1994 Bộ trưởng Bộ Y tế. Các qui chế này được sửa đổi vào năm 2001 dựa trên quy định của Luật giáo dục ban hành năm 1998 và Nghị định số 43/2000/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Giáo dục.

Trong giai đoạn từ 1974 đến trước khi có Luật giáo dục năm 1998, đào tạo chuyên khoa được thực hiện đối với ngành y tại các trường đại học y với sự hướng dẫn, giám sát của Bộ Y tế. Luật giáo dục năm 1998 ra đời dẫn đến việc đào tạo chuyên khoa được Bộ Y tế quản lý theo quy định của văn bản quy phạm pháp luật. Song song với trình độ chuyên khoa cấp 1 và chuyên khoa cấp 2 còn có trình độ thạc sĩ và tiến sĩ cũng được thực hiện và giữa các trình độ được công nhận tương đương theo Thông tư 30/2003/TTLT-BGDĐT-BYT liên tịch của Bộ Giáo dục và Đào tạo với Bộ Y tế. Tuy nhiên, khi Luật giáo dục năm 2005 ban hành thay thế Luật giáo dục 1998 và các Luật khác về sau tiếp tục sửa chữa và bổ sung thì các quy định về đào tạo chuyên khoa chưa được sửa đổi cập nhật.

Ngoài đào tạo tại các trường đại học y được, chuyên khoa và nội trú cũng được Bộ Y tế thí điểm giao cho một số bệnh viện đào tạo. Tuy nhiên, các bệnh viện không có đủ các điều kiện để triển khai các môn học cơ sở, do vậy Bộ Y tế đã tạm ngừng giao nhiệm vụ đào tạo chuyên khoa và nội trú cho các bệnh viện.

Hiện nay công tác đào tạo chuyên khoa và nội trú gặp phải một số khó khăn, vướng mắc, cụ thể:

- Quy định về đào tạo chuyên khoa chưa cập nhật với các quy định trong Luật giáo dục đại học, Luật giáo dục đại học sửa đổi, Luật khám bệnh, chữa bệnh. Bằng cấp của chuyên khoa và bác sĩ nội trú chưa được công nhận trong hệ thống giáo dục quốc dân.

- Cách tổ chức đào tạo chuyên khoa, nội trú hiện nay là theo mô hình đào tạo của Pháp từ nhiều năm trước. Cho đến nay, mô hình đào tạo bác sĩ, chuyên khoa, nội trú của Pháp và nhiều nước tiên tiến khác đã thay đổi. Các bác sĩ học chuyên khoa, nội trú ở các nước được phân công vị trí làm việc (có hướng dẫn) tại bệnh viện họ theo học, và được hưởng lương, đảm bảo các quyền lợi như đi làm. Nhưng ở Việt Nam chưa thực hiện được, nơi cử đi học phải trả lương, người học phải đóng học phí và chưa được phân công vị trí làm việc cụ thể cho toàn bộ thời gian học tập.

- Thời gian học chuyên khoa, nội trú của Việt Nam hiện nay được quy định là 2 năm cho chuyên khoa I, chuyên khoa II, 3 năm cho nội trú. Tuy nhiên, ở các nước, thời gian đào tạo chuyên khoa tùy thuộc vào yêu cầu của mỗi chuyên ngành. Ví dụ, chuyên ngành bác sĩ gia đình, thời gian đào tạo chuyên khoa có thể là 3 năm, nhưng với các chuyên khoa sâu như phẫu thuật tim mạch, thời gian học chuyên khoa có thể lên tới 7-8 năm. Vì vậy, qui định thời gian đào tạo chuyên khoa chỉ nên qui định thời gian tối thiểu.

- Các quy định hiện hành về đào tạo chuyên khoa và nội trú của Bộ Y tế có nhiều điểm không còn hợp lý với hoàn cảnh hiện tại ví dụ về thời gian làm việc trước khi được tham gia chương trình đào tạo, giới hạn về độ tuổi,...

- Hiện nay cũng chưa có các quy định và các tiêu chuẩn, tiêu chí đặc thù để kiểm định chất lượng và đánh giá các chương trình đào tạo nội trú, chuyên khoa. Phần quan trọng chiếm phần lớn trong chương trình đào tạo chuyên khoa, nội trú là thực hành có hướng dẫn ở bệnh viện, nhưng trong các tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá chương trình đào tạo chung do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phần cơ sở thực hành chiếm một phần rất nhỏ, và hoàn toàn có thể bị bỏ qua.

#### **4. Kinh nghiệm quốc tế về mô hình đào tạo chuyên sâu trong giáo dục đại học lĩnh vực sức khỏe**

Trong y học, chuyên khoa là các nhánh của y học thực hành. Chương trình đào tạo y khoa bậc đại học chỉ có thể cung cấp các năng lực cơ bản để một bác sĩ có được các kiến thức chung về cơ thể con người, các tình trạng bệnh tật và xử lý được các bệnh thông thường. Để có đủ năng lực giải quyết các ca bệnh chuyên sâu, ca khó, bác sĩ phải tiếp tục học tập theo những chuyên khoa cụ thể để trở thành bác sĩ chuyên khoa. Nói cách khác, bác sĩ chuyên khoa là bác sĩ đã hoàn thành chương trình đào tạo và thực hành lâm sàng chuyên sâu về một lĩnh vực chuyên môn của y học.

*Con đường đào tạo bác sĩ chuyên khoa.* Đào tạo bác sĩ chuyên khoa bắt đầu sau khi một người đã hoàn thành chương trình đào tạo y khoa cơ bản. Chương trình đào tạo bác sĩ cơ bản trên thế giới thông thường kéo dài từ 6-8 năm tính từ sau khi hoàn thành chương trình giáo dục trung học phổ thông. Chương trình đào tạo y khoa có thể tuyển sinh học sinh mới tốt nghiệp trung học phổ thông và kéo dài từ 5-6 năm như ở Nhật, Trung Quốc, Việt Nam, Pháp, Philippines và nhiều nước khác. Loại chương trình đào tạo y khoa thứ hai là chương trình sau đại học, dành cho những người đã hoàn thành một văn bằng đại học liên quan như sinh học, hóa,...Chương trình này thường kéo dài từ 4-5 năm và phổ biến ở các nước như Anh, Mỹ, Úc,.. Ngay tại một số quốc gia cũng tồn tại hai loại chương trình này như Anh, Úc.

Sau khi hoàn thành và được cấp văn bằng đại học như trên, người muốn hành nghề y phải thực hành ở các cơ sở dịch vụ y tế, thường là bệnh viện, trong chương trình nội trú. Đào tạo bác sĩ chuyên khoa có thể bắt đầu trong chương trình nội trú như ở Mỹ, Pháp, Anh, Úc... hoặc sau khi học xong nội trú. Chương trình đào tạo chuyên khoa sau đại học có thời gian học khác nhau tùy theo mức độ khó và chuyên sâu của chuyên khoa đó. Ví dụ ở Anh, bác sĩ hành nghề đa khoa sẽ học khoảng 3-5 năm (tùy thuộc mức độ chuyên sâu), và các chuyên khoa khác có thời gian học tập tối thiểu 8 năm.

*Quản lý đào tạo chuyên khoa.* Đào tạo chuyên khoa trên thế giới luôn được quản lý một cách hệ thống, được điều tiết và giám sát chặt chẽ, theo những mô hình đặc biệt, thể hiện mối liên hệ giữa người học, cơ sở đào tạo, cơ quan kiểm soát và công nhận trình độ chuyên khoa. Quy chế đào tạo chuyên khoa bao gồm việc phân loại chuyên khoa, qui định về cơ sở đào tạo là các bệnh viện và các trường, thời gian, nội dung và các điều kiện do các chuyên khoa đặt ra mà các cơ sở đào tạo phải đáp ứng để bảo đảm nội dung, tính hợp lệ và được công chúng ủng hộ. Đào tạo chuyên khoa tập trung vào thực hành, do các giảng viên được công nhận hướng dẫn tại các bệnh viện thực hành đã được kiểm định phê duyệt.

Ở mỗi quốc gia, việc đào tạo chuyên khoa có những cơ chế quản lý cụ thể. Việc xây dựng các tiêu chuẩn do các tổ chức khác nhau, tùy theo quốc gia, thực hiện và dựa trên sự phân quyền trong các đạo luật cụ thể của từng nơi. Có thể chia thành 5 loại mô hình quản lý chuyên khoa dựa trên tổ chức ban hành các tiêu chuẩn về đào tạo: (1) Các hiệp hội y học quốc gia, (2) các tổ chức nghề nghiệp phân biệt với các hiệp hội quốc gia, (3) Bộ Y tế hoặc cơ quan chính phủ, cùng với hệ thống các cơ quan quản lý địa phương, (4) các trường đại học, và (5) cơ sở đào tạo sau đại học.

Trong thời gian học chuyên khoa (kể cả nội trú bệnh viện), các bác sĩ được bệnh viện thực hành bố trí vị trí công việc và trả lương thực tập.

*Phân chia các chuyên ngành/chuyên khoa.* Chuyên khoa trong y học được phân chia dựa trên một số tiêu chí: Nội khoa hoặc Ngoại khoa, nhóm tuổi của bệnh nhân, chẩn đoán hay điều trị và dựa trên cơ quan hay kỹ thuật. Phần lớn các chuyên khoa được chia dựa trên cơ quan (tim, phổi,..) do nhiều triệu chứng và bệnh đến từ một cơ quan cụ thể. Những chuyên khoa khác được gọi dựa trên hệ thống các kỹ thuật được sử dụng, như chuyên khoa điện quang có nguồn gốc dựa trên kỹ thuật X quang. Nhóm tuổi của bệnh nhân cũng là yếu tố để chia một số chuyên khoa. Nhiều chuyên khoa được phân chia dựa trên chẩn đoán hay điều trị.

*Đảm bảo chất lượng đào tạo chuyên khoa.* Trong xu thế hội nhập và toàn cầu hóa các lĩnh vực kinh tế, trong đó dịch vụ y tế nhận được sự quan tâm của nhiều mối quan



hệ đa phương và song phương nên việc công nhận lẫn nhau trở nên cần thiết. Liên đoàn giáo dục y khoa thế giới có trụ sở tại Đan Mạch đã xây dựng bộ tiêu chuẩn cho giáo dục y khoa cơ bản và giáo dục y khoa sau đại học. Tiêu chuẩn giáo dục y khoa sau đại học bao gồm các yêu cầu cơ bản, thiết yếu và những gợi ý phát triển của chương trình đào tạo chuyên khoa sau đại học. Bộ Tiêu chuẩn này có thể coi như những hướng dẫn cho việc tổ chức cũng như kiểm định đào tạo chuyên khoa sau đại học chung cho các nước.

## **II. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH**

Dự thảo Nghị định được xây dựng trên các quan điểm cơ bản sau đây:

1. Thể chế hóa quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

2. Kế thừa, tiếp nối các quy định đảm bảo chất lượng, uy tín trong đào tạo chuyên khoa, nội trú trước đây.

3. Chú trọng nâng cao chất lượng đào tạo để đạt được các năng lực thực hành nghề nghiệp trong khám bệnh, chữa bệnh.

4. Đáp ứng yêu cầu cấp thiết của thực tiễn hoạt động quản lý nhà nước về y tế, giáo dục để nâng cao chất lượng đào tạo nhân lực y tế, góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới.

5. Bảo đảm quyền lợi cho người học thực hành trong việc nâng cao kỹ năng hành nghề thực tiễn; quyền lợi cho cơ sở giáo dục trong việc gắn giữa lý thuyết và thực hành giúp nâng cao chất lượng đào tạo; quyền lợi cho cơ sở thực hành, người giảng dạy thực hành khi tham gia vào quá trình đào tạo nhân lực y tế; bảo đảm bình đẳng giới.

## **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

Sau khi Văn phòng Chính phủ có công văn số 12104/VPCP-KGVX ngày 13/12/2018 thông báo ý kiến của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về việc giao Bộ Y tế chủ trì phối hợp với các Bộ, ngành liên quan xây dựng dự thảo Nghị định đào tạo chuyên khoa đặc thù trong lĩnh vực sức khỏe. Bộ Y tế đã tổ chức triển khai các hoạt động xây dựng Nghị định, cụ thể:

1. Thành lập Ban soạn thảo và Tổ biên tập xây dựng Nghị định theo Quyết định số 629/QĐ-BYT ngày 19/02/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế;

2. Tiến hành khảo sát, đánh giá thực tiễn tổ chức triển khai thực hiện Quy chế đào tạo bác sĩ nội trú ban hành kèm theo Quyết định số 19/2006/QĐ-BYT ngày 04

tháng 7 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Quy chế đào tạo chuyên khoa cấp I sau đại học ban hành kèm theo Quyết định số 1636/2001/QĐ-BYT ngày 25 tháng 5 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Y tế, và Quy chế đào tạo chuyên khoa cấp II sau đại học ban hành kèm theo Quyết định số 1637/2001/QĐ-BYT ngày 25 tháng 5 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

3. Tổ chức các cuộc họp, hội thảo tại các tỉnh, khu vực... để xin ý kiến trường đại học tham gia đào tạo chuyên khoa trong lĩnh vực sức khỏe, các bệnh viện thực hành, các nhà khoa học, các chuyên gia, các nhà quản lý, các cơ quan, đơn vị liên quan trong và ngoài công lập góp ý cho dự thảo Nghị định. Đồng thời, đã tổ chức lấy ý kiến cựu học viên nội trú, chuyên khoa I, chuyên khoa II.

4. Dự thảo Nghị định đã được đăng toàn văn trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ, của Bộ Y tế để lấy ý kiến rộng rãi; được gửi lấy ý kiến của các Bộ, ngành; 63/63 Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; 80 đơn vị trực thuộc của Bộ Y tế, các Hội nghề nghiệp về đào tạo và chuyên môn y tế, các cơ sở đào tạo nhân lực y tế bậc đại học trong và ngoài công lập, Phòng Công nghiệp và thương mại Việt Nam, các Vụ, Cục và các đơn vị khác thuộc Bộ Y tế, các tổ chức, đơn vị, chuyên gia có liên quan.

5. Tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan và chỉnh lý dự thảo Nghị định, hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị định theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 để gửi Bộ Tư pháp thẩm định và đã trình Chính phủ 3 lần như sau:

- Lần thứ 1: Sau khi Bộ Tư pháp thẩm định hồ sơ dự thảo Nghị định, Bộ Y tế đã có Tờ trình số 430/TTr-BYT ngày 26/4/2019 đề nghị Chính phủ xem xét, ban hành Nghị định;

- Lần thứ 2: Tại Tờ trình số 1340/TTr-BYT ngày 22/11/2019;

- Lần thứ 3: Tại Tờ trình số 857/TTr-BYT ngày 08/6/2020.

6. Ngày 21/7/2021, Văn phòng Chính phủ (Vụ Khoa giáo Văn xã) có công văn số 1368/PC-VPCP chuyển ý kiến góp ý của một số chuyên gia và đề nghị Bộ Y tế nghiên cứu, xem xét. Trên cơ sở đó, Bộ Y tế tiếp tục hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị định sau khi tổng hợp, tiếp thu, giải trình các ý kiến này và trình lại.

#### **IV. TÊN GỌI, BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

##### **1. Tên gọi và phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định**

###### **1.1. Về tên gọi dự thảo Nghị định:**

Theo Chương trình công tác của Chính phủ, dự thảo Nghị định có tên là Nghị định đào tạo chuyên khoa đặc thù trong lĩnh vực sức khỏe. Tuy nhiên, để hướng dẫn

Khoản 4 Điều 6 và Khoản 6 Điều 38 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học và để phù hợp với yêu cầu đổi mới đào tạo nhân lực y tế, Bộ Y tế đề xuất được đổi thành *Nghị định quy định về đào tạo chuyên sâu đặc thù trong lĩnh vực sức khỏe*.

## 1.2. Về phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định:

Dự thảo Nghị định quy định chi tiết Khoản 4 Điều 6 và Khoản 6 Điều 38 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học và Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 bao gồm: trình độ đào tạo, văn bằng, chứng chỉ đào tạo chuyên sâu đặc thù trong lĩnh vực sức khỏe. Để đảm bảo chất lượng của các chương trình đào tạo cấp văn bằng chuyên sâu đặc thù và đảm bảo người học đạt được trình độ đào tạo theo quy định, Nghị định cần phải có các qui định cụ thể kèm theo từ mở ngành đào tạo, đối tượng tuyển sinh, hình thức tuyển sinh và đào tạo, khối lượng học tập, chương trình đào tạo, bảo đảm chất lượng chương trình đào tạo chuyên sâu. Việc qui định này phù hợp với Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (khoản 2 Điều 19), trong đó có nêu ngoài các chi tiết, điều khoản, điểm được giao trong luật, Nghị định của Chính phủ cũng quy định các biện pháp cụ thể để tổ chức thi hành luật.

## 2. Bố cục và nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định

Dự thảo Nghị định quy định về đào tạo chuyên sâu trong lĩnh vực sức khỏe gồm có 8 chương và 36 điều với các nội dung cơ bản như sau:

Chương I. Quy định chung gồm 5 điều (từ Điều 1 đến Điều 5) quy định về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của Nghị định, giải thích từ ngữ, quy định về văn bằng, chứng chỉ, học phí, học bổng đào tạo chuyên sâu đặc thù trong lĩnh vực sức khỏe.

Chương II. Hình thức đào tạo, khối lượng học tập tối thiểu, chương trình đào tạo chuyên khoa, nguyên tắc công nhận kết quả học tập gồm 03 điều (từ Điều 6 đến Điều 8) quy định về hình thức đào tạo là chính quy hoặc vừa làm vừa học, khối lượng học tập tối thiểu cho từng đối tượng (Điều 6), yêu cầu đối với chương trình đào tạo cấp văn bằng chuyên khoa (Điều 7), nguyên tắc công nhận kết quả học tập đã tích lũy trong đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ và đào tạo để cấp văn bằng chuyên khoa (Điều 8).

Chương III. Xác định chỉ tiêu tuyển sinh và quy mô đào tạo, đối tượng đào tạo, hình thức tuyển sinh đào tạo cấp văn bằng chuyên khoa gồm 04 điều (từ Điều 9 đến Điều 12) quy định về xác định chỉ tiêu tuyển sinh và quy mô đào tạo (Điều 9); đối tượng đào tạo bác sĩ chuyên khoa và dược sĩ chuyên khoa (Điều 10); Đối tượng đào tạo điều dưỡng chuyên khoa, hộ sinh chuyên khoa, kỹ thuật y chuyên khoa, dinh dưỡng lâm sàng chuyên khoa, tâm lý lâm sàng chuyên khoa, cấp cứu ngoại viện chuyên khoa (Điều 11); Hình thức tuyển sinh đào tạo chuyên khoa (Điều 12).

Chương IV. Cơ sở đào tạo và điều kiện mở ngành đào tạo cấp văn bằng chuyên khoa gồm 05 điều (từ Điều 13 đến Điều 17) qui định về cơ sở đào tạo cấp văn bằng chuyên khoa (Điều 13); Điều kiện mở ngành đào tạo bác sĩ chuyên khoa (Điều 14), điều kiện mở ngành đào tạo dược sĩ chuyên khoa (Điều 15), điều kiện mở ngành đào tạo điều dưỡng chuyên khoa, hộ sinh chuyên khoa, kỹ thuật y chuyên khoa, dinh dưỡng lâm sàng chuyên khoa, tâm lý lâm sàng chuyên khoa, cấp cứu ngoại viện chuyên khoa (Điều 16), đào tạo thí điểm cấp văn bằng chuyên khoa (Điều 17).

Chương V. Hồ sơ, thủ tục mở ngành, đình chỉ, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo cấp văn bằng chuyên khoa gồm 04 Điều (từ Điều 18 đến Điều 21) quy định về hồ sơ đề nghị mở ngành đào tạo chuyên khoa (Điều 18), thủ tục mở ngành đào tạo cấp văn bằng chuyên khoa (Điều 19), đình chỉ tuyển sinh đào tạo chuyên khoa (Điều 20), thu hồi Quyết định cho phép mở ngành đào tạo chuyên khoa (Điều 21).

Chương VI. Kiểm định chất lượng đào tạo chuyên khoa gồm 03 điều (từ Điều 22 đến Điều 24) kiểm định chất lượng đào tạo chuyên khoa (Điều 22), trách nhiệm của cơ sở đào tạo trong bảo đảm chất lượng đào tạo chuyên khoa (Điều 23), tổ chức kiểm định chất lượng đào tạo chuyên khoa trong lĩnh vực sức khỏe (Điều 24).

Chương VII. Quy định về đào tạo để cấp chứng chỉ chuyên khoa sâu trong lĩnh vực sức khỏe gồm 06 Điều (từ Điều 25 đến Điều 30) quy định về hình thức và khối lượng học tập tối thiểu (Điều 25), chương trình đào tạo (Điều 26), đối tượng đào tạo để cấp chứng chỉ (Điều 27), yêu cầu đối với cơ sở đào tạo cấp chứng chỉ chuyên khoa sâu (Điều 28), tổ chức đào tạo cấp chứng chỉ (Điều 29), công bố cơ sở đào tạo đáp ứng yêu cầu đào tạo để cấp chứng chỉ (Điều 30).

Chương VIII. Quy định về đào tạo để cấp chứng chỉ chuyên khoa cơ bản trong lĩnh vực sức khỏe gồm 06 Điều (từ Điều 31 đến Điều 36) quy định về hình thức và khối lượng học tập tối thiểu (Điều 31), chương trình đào tạo (Điều 32), đối tượng đào tạo để cấp chứng chỉ chuyên khoa cơ bản (Điều 33), yêu cầu đối với cơ sở đào tạo cấp chứng chỉ chuyên khoa cơ bản (Điều 34), tổ chức đào tạo cấp chứng chỉ (Điều 35), công bố cơ sở đào tạo đáp ứng yêu cầu đào tạo để cấp chứng chỉ chuyên khoa cơ bản (Điều 36).

Chương IX. Điều khoản thi hành gồm 05 điều (từ Điều 37 đến Điều 41) quy định về thời điểm có hiệu lực thi hành (Điều 37), Điều khoản tham chiếu (Điều 38), Điều khoản chuyển tiếp để đảm bảo sự ổn định, tiếp nối với các hoạt động đào tạo chuyên sâu hiện nay (Điều 39), Tổ chức thực hiện (Điều 40) và Trách nhiệm thi hành (Điều 41).

## **V. VẤN ĐỀ CẦN XIN Ý KIẾN CỦA THÀNH VIÊN CHÍNH PHỦ**

### **1. Về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng:**

Hiện nay, đào tạo nhân lực y tế bao gồm: Đào tạo để cấp văn bằng (cao đẳng, đại học, chuyên khoa) và Đào tạo để cấp chứng chỉ chuyên khoa sâu. Hiện nay, đào tạo cao đẳng (Bộ LĐTB&XH làm đầu mối QLNN) và đào tạo đại học (Bộ GD-ĐT làm đầu mối QLNN) đã có các văn bản pháp quy khác quy định. Vì vậy, dự thảo Nghị định quy định về đào tạo chuyên sâu đặc thù trong lĩnh vực sức khỏe chỉ điều chỉnh đối với: (1) Đào tạo để cấp văn bằng chuyên khoa; và (2) Đào tạo để cấp chứng chỉ chuyên khoa sâu, chứng chỉ chuyên khoa cơ bản.

Đối với đào tạo chuyên khoa để cấp văn bằng có 02 phương án:

**Phương án 1:** Quy định đào tạo chuyên khoa đối với các ngành tham gia hành nghề khám bệnh, chữa bệnh, bao gồm: bác sỹ, dược sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng, tâm lý lâm sàng, cấp cứu ngoại viện; **không bao gồm:** y tế công cộng, tổ chức và quản lý y tế, quản lý bệnh viện, hóa dược, y sinh học thể dục thể thao.

**Lý do:** Đây là phương án có trong dự thảo Nghị định trình Chính phủ lần 3 (gần nhất). Lý do đề xuất phương án này là đào tạo chuyên khoa trong lĩnh vực sức khỏe là đào tạo gắn liền với hoạt động chuyên môn về khám, chữa bệnh, phù hợp với thông lệ quốc tế. Đối với các ngành không thuộc lĩnh vực khám, chữa bệnh thì tiếp tục đào tạo sau đại học theo hướng nghiên cứu, hàn lâm (thạc sỹ, tiến sỹ).

**Phương án 2:** Quy định đào tạo chuyên khoa đối với các ngành thuộc lĩnh vực sức khỏe có đào tạo trình độ đại học, bao gồm: bác sỹ, dược sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng, y tế công cộng, tổ chức và quản lý y tế, quản lý bệnh viện, hóa dược, y sinh học thể dục thể thao.

**Lý do:** Phương án này đảm bảo tính kế thừa trong đào tạo chuyên khoa và đào tạo bác sỹ nội trú đối với các ngành thuộc lĩnh vực sức khỏe trong thời gian qua ở Việt Nam. Tuy nhiên không phân định rõ giữa đào tạo đặc thù của hệ thực hành về khám bệnh, chữa bệnh (chuyên khoa) với hệ nghiên cứu, hàn lâm (thạc sỹ, tiến sỹ) và chưa phù hợp với thông lệ quốc tế.

Bộ Y tế đề xuất lựa chọn **Phương án 1** để phù hợp với thông lệ quốc tế trong đào tạo chuyên khoa.

*(Bảng so sánh nội dung phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng chi tiết tại Phụ lục 01, danh mục các ngành đào tạo chuyên khoa tại Phụ lục 02 đính kèm).*

## **2. Lộ trình thực hiện đào tạo bác sỹ**

### **2.1. Về loại hình đào tạo bác sỹ:**

Căn cứ thực tiễn đào tạo bác sỹ và bác sỹ chuyên khoa, các quy định tại Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15, dự thảo Nghị định đề xuất 02 loại hình:

- **Loại hình 1: (Học chuyên khoa ngay):** Học viên tốt nghiệp chương trình đào tạo (CTĐT) đại học và được cơ sở đào tạo (CSĐT) cấp bằng bác sỹ => Dự tuyển và

hoàn thành CTĐT chuyên khoa => Tham gia kỳ kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề chuyên khoa => Được cấp giấy phép hành nghề KCB chuyên khoa => Hành nghề BS chuyên khoa.

- **Loại hình 2: (Học chuyên khoa khi có nhu cầu):** Học viên tốt nghiệp CTĐT đại học và được CSĐT cấp bằng bác sĩ => Thực hành nghề nghiệp theo quy định của Luật KBCB => Tham gia kỳ kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề => Được cấp giấy phép hành nghề KCB y khoa => Hành nghề BS đa khoa => Dự tuyển khi có nhu cầu và hoàn thành CTĐT chuyên khoa => Được cấp giấy phép hành nghề KCB chuyên khoa => Hành nghề BS chuyên khoa.

## 2.2. Lộ trình thực hiện đào tạo bác sĩ:

**Phương án 1:** Thực hiện đồng thời 2 loại hình đào tạo bác sĩ để người học lựa chọn và **không** quy định lộ trình.

**Lý do:** Phù hợp với nhu cầu nhân lực bác sĩ và bác sĩ chuyên khoa ở tất cả các tuyến, các vùng miền; đảm bảo quyền lợi và đáp ứng linh hoạt đối với nhu cầu và nguyện vọng của người học.

**Phương án 2:** Thực hiện đồng thời 2 loại hình đào tạo bác sĩ để người học lựa chọn và có lộ trình (**chỉ thực hiện loại hình 2 đến năm 2030**).

**Lý do:** Quy định lộ trình thực hiện nhằm đáp ứng trước mắt về nhu cầu nhân lực bác sĩ tuyến y tế cơ sở, bác sĩ đa khoa thực hiện nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, bác sĩ về công tác tại các vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa, đồng thời đáp ứng nguyện vọng của các bác sĩ sau khi tốt nghiệp mà chưa có điều kiện để học chuyên khoa ngay.

Bộ Y tế đề xuất lựa chọn **Phương án 1** để đưa vào dự thảo Nghị định nhằm đáp ứng nhu cầu nhân lực y tế trình độ cao và phù hợp với điều kiện thực tiễn của Việt Nam.

Trên đây là Tờ trình của Bộ Y tế về việc ban hành dự thảo Nghị định quy định về đào tạo chuyên sâu đặc thù trong lĩnh vực sức khỏe, kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- Bộ Tư pháp (để phối hợp);
- Các đồng chí Thứ trưởng;
- Lưu: VT, K2ĐT.

**BỘ TRƯỞNG**

**Đào Hồng Lan**